

KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC GÓI THẦU TB-2026-058

(Đính kèm Phiếu đề xuất số 17/PĐX-KTATMT-PXVH-BDSC ngày 09/6/2026)

STT	Layout hoặc PID	Sơn		Giàn giáo		Ghi chú
		Tình trạng hư hỏng lớp sơn	Diện tích kết cấu cần sơn lại (3 lớp)	Khối lượng Giáo trụ	Khối lượng Giáo treo	
		%	m2	m3	m3	
1.1.1.	BOILER (1+2)	42%	21.594,26	2.470,39	12.927,54	
	BOILER 1 (Tầng 4-7)	42%	21.594,26	2.470,39	12.927,54	
1	Tầng 4		8.674,45	921,58	5.139,77	
-	Dầm Kết cấu thép	43%	8.390,71	921,58	5.139,77	
-	Cầu thang, lan can	43%	283,74			
2	Tầng 5		5.983,73	638,40	4.286,52	
-	Dầm Kết cấu thép	42%	5.747,43	638,40	4.286,52	
-	Cầu thang, lan can	42%	236,30			
3	Tầng 6		3.585,89	632,02	3.417,72	
-	Dầm Kết cấu thép	42%	3.465,43	632,02	3.417,72	
-	Cầu thang, lan can	42%	120,46			
4	Tầng 7		3.350,19	278,40	83,52	
-	Dầm Kết cấu thép	40%	3.350,19	278,40	83,52	

